**TOÁN**

**-82-**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1****.****Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

***2. Năng lực, phẩm chất***

-Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- KHBD, máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - TBHT điều hành trò chơi: ***Truyền điện:***  + ND cho học sinh nối tiếp nhau đưa ra phép tính cộng hoặc trừ và nêu kết quả tương ứng.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Ôn tập về phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 tiết 1***  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH Bài 1:**  - Bài toán yêu cầu ta làm gì?  - Khi đặt tính em cần chú ý điều gì?  - Ta bắt đầu tính từ đâu tới đâu?  - Gọi HS khác nhận xét bài bạn trên bảng  - Nhận xét bài làm từng em.  - GV nhận xét và chốt kiến thức cho HS: Qua bài tập các em cần nhớ khi đặt tính cần viết các số thẳng hàng thẳng cột với nhau thực hiện cộng từ hàng đơn vị  **Bài 2 :**  **-** GV mời 1HS nêu yêu cầu  - GV yêu học hoạt động nhóm. Các nhóm làm việc và sau đó đưa ra kết quả để báo cáo  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo  - GV tổ chức nhận xét tuyên dương các nhóm  - GV tống kết : Qua bài tập 2 chúng ta được ôn tập củng cố kiến thức về phép cộng phép trừ trong phạm vi 100  **Bài 3:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi  - GV gọi các nhóm lên chia sẻ kết quả cách làm nhóm mình  - GV cho HS nhận xét  - GV nhận xét bài HS trên bảng và dưới lớp  - GV chốt nội dung: Chúng ta được ôn lại cách so sánh các phép tính cộng trừ trong phạm vi 100  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV yêu cầu HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép cộng và phép trừ trong phạ vi 100 và trao đổi với bạn bên cạnh  **-** GV nhận xét tổng kết tiết học  - Dặn dò HS | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  - Đặt tính rồi tính.  - Hàng đơn vị thẳng cột hàng đơn vị, hàng chục thẳng cột hàng chục.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - Nhận xét bài bạn trên bảng.  - HS nêu : Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau  - Các nhóm quan sát mỗi con vật một phép tính và tìm ra con vật nào với con vật nào có kết quả bằng nhau  - Dự kiến kết quả  48 + 7 = 47 + 8 75 – 10 = 72 – 7  8 + 32 = 92 – 52 56 + 8 = 70 – 6  - HS nêu yêu cầu: >,<,=  - HS làm bài cá nhân  - HS chữa bài  67 + 10 < 76 + 10 45 – 6 < 46 – 5  33 + 8 = 38 + 3 86 – 40 > 80 – 46  - Nhận xét bài bạn  - HS đố bạn bên cạnh một số tình huống:Nhà mình nuôi 45 con vịt và 37 con gà.Hỏi nhà mình có tất cả bao nhiêu gà vịt? |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**-83-**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1****.****Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

***2. Năng lực, phẩm chất***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- KHBD, máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  TBHT điều hành trò chơi: ***Đoán nhanh đáp số***  + Nội dung chơi: TBHT kết hợp GV đưa ra phép tính cộng hoặc trừ (các dạng đã học) để học sinh nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta sẽ củng cố về phép cộng , phép trừ trong phạm vi 100 tiếp theo  - Giáo viên ghi đầu bài lên bảng: ***Ôn tập về phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100( tiết 2)***  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 4: Làm việc cá nhân – chia sẻ kết quả trước lớp**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vơ ôli  - GV gọi HS chữa bài  - GV có thể hỏi HS cách tính các phép tính trên  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương chốt nội dung: Qua bài tập 4 chúng ta được củng cố lại cánh tính giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính trong phạm vi 100  **III. VẬN DỤNG**  **Bài 5:** a, GV gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dần học sinh quan sát tranh và phân tích bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV tóm tắt bài toán  - GV gọi HS xác định dạng toán  - GV yêu cầu học sinh trình bày bài giải vào vở và chữa bài  - GV cho HS tìm câu lời giải khác  b, GV hướng dẫn tương tự ý a  - GV yêu cầu hoạt động nhóm 4 và làm bài  - Gọi một nhóm trình bày các nhóm khác quan sát nhận xét  - GV cho học sinh tìm câu lời giải khác cho bài  - GV nhận xét tuyên dương  - GV chốt nội dung : Qua bài tập này chúng ta được ôn lại cách giải toán có lời văn , khi giải toán chúng ta lưu ý xác định dạng bài toán, sau đó trình bày bài giải.Khi viết câu lời giải các em có thể lực chọn các câu lời giải ngắn gọn phù hợp nhé  **IV. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn dò HS về nhà ôn lại bài | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.  - HS nhắc lại tên bài  - HS nêu: Tính  - HS làm bài cá nhân  - Dự kiến kết quả chia sẻ bài của HS  50 + 10 + 40 = 100  100 – 80 + 70 = 90  34 + 8 – 12 = 40  51 – 6 + 35 = 80  - HS tính từ trái qua phải  - HS đọc bài toán  - Mẹ Nam cần hái …..  - Hỏi mẹ còn phải hái bao nhiêu quả xoài?  - Bài toán liên quan đến phép trừ  Bài giải  - Mẹ còn phải hái số quả xoài là:  95 – 36 = 59 ( quả xoài)  Đáp số: 59 quả xoài  - Số quả xoài mẹ phải hái là:  Bài giải  Vườn nhà Thanh có số cây vải là:  27 + 18 = 45 ( cây vải)  Đáp số: 45 cây vải  - HS tìm  - HS trả lời: Ôn tập……  - Lắng nghe |

**\**Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................